

Bản án số: 307/2020/HS-ST

Ngày: 13/8/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn.
2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 280/2020/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 292/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Cái Kim V, sinh năm 1990 tại tỉnh Quảng Trị; thường trú: Thôn L, xã X, huyện L tỉnh Quảng Trị; tạm trú: 12A2 khu phố A2, phường H, Thành phố A, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Cái B, sinh năm 1963 và bà Lê Thị H, sinh năm 1967; bị cáo có 03 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa;

Bị hại: Chị Hà Thị P, sinh năm 1994 (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật cho bị hại : Ông Hà N, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1968; địa chỉ: 56/21 tổ 2, khu phố 2, phường B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông N, bà N1 ủy quyền cho chị Hà Thị N2 sinh năm 1989; địa chỉ: 56/21 tổ 2, khu phố 2, phường B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh làm đại diện, có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn T, Văn phòng luật sư T thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Hà N, sinh năm 1965

+ Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1968

Cùng thường trú: 56/21 tổ 2, khu phố 2, phường B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

+ Ông Lê Văn D, sinh năm 1957; thường trú: 11A đường 185 khu phố 5, phường B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

+ Ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1966; thường trú: 9/4 ấp 5 xã K, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

+ Ông Phan Văn C, sinh năm 1972; thường trú: 447 Lê Văn Việt, phường A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Người làm chứng:

+ Bà Hà Thị N2, sinh năm 1989, có mặt.

+ Bà Dương Thị Thanh T, sinh năm 1994, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1989, vắng mặt.

+ Ông Huỳnh Quang L, sinh năm 1996, vắng mặt.

+ Bà Cái Thị Kim H1, sinh năm 1988, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Trọng N3, sinh năm 1989, vắng mặt.

+ Bà Trương Thị Cẩm A, sinh năm 1965, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1970, vắng mặt.

+ Anh Lê Văn P, sinh năm 1983, vắng mặt.

+ Ông Phan Bá C1, sinh năm 1967, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Cái Kim V và chị Hà Thị P yêu thương nhau từ năm 2012, khoảng tháng 9/2018, chị P chia tay với V. Thời điểm này bị cáo V nhiều lần nhắn tin hờn trách P mong muốn chị P quay lại tình cảm với mình. Đầu tháng 12/2018, bị cáo V và chị P gặp nhau và thường xuyên liên lạc với nhau bằng tin nhắn Messenger, chị P tâm sự với V có nhiều chuyện buồn trong cuộc sống, trong học tập, bản thân V cũng đang buồn nhiều việc, bị cáo V và chị P quyết định tự tử.

Khoảng 08 giờ 00 ngày 17/12/2018, chị P, bị cáo V hẹn gặp nhau tại ngã tư Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó cả hai đi chơi, ăn uống. Trong khi đang ngồi ăn bánh canh lá hẹ tại khu vực gần ngã tư Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, chị P chỉ cho bị cáo V chỗ vừa cây kiềng trên đường Lê Văn Việt thuộc phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh để V đi mua thuốc trừ sâu. Sau đó bị cáo V đón xe buýt đến vừa cây kiềng chị P chỉ mua 03 lọ thuốc trừ sâu có nhãn hiệu Marshal với giá 105.000 đồng. V bỏ thuốc trừ sâu vào ba lô của mình rồi quay lại gặp P. Sau đó, V và P đi chơi, thuê nhà nghỉ ở đến khoảng 19 cùng ngày cả hai đón xe buýt đến khu vực Đại học Quốc gia địa

chỉ khu phố Tân Lập, phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Đến nơi, cả hai đi bộ đến đường trục chính số 5 của khu Đại học Quốc gia ngồi trên ghế đá nói chuyện, đến 20 giờ 50 chị P mở ba lô của V lấy 01 chai thuốc sâu đổ vào chai nước suối rồi tự uống, V cũng lấy một chai thuốc sâu uống hết. Sau khi uống cả hai bất tỉnh.

Khoảng 21 giờ 00 ngày 17/12/2018, tổ tuần tra thuộc tiểu đoàn cảnh sát đặc nhiệm số 02 Bộ Công an tuần tra trên tuyến đường trục chính số 5 gặp chị Hà Thị P và Cái Kim V đang co giật, miệng sùi bọt, V ngồi hơi ngã về phía phải, tay phải sùi xuống, tay trái để hờ bên hông trái chị P, chị P đầu tựa vào hông trái của V, hai tay chị P sùi xuống, gần đó có 02 chai thuốc sâu đã khai nắp và 01 chai nước suối hiệu AQUAFINA chứa 01 ít chất lỏng màu trắng đục.

Lực lượng tuần tra thông báo cho Công an phường Đông Hòa cử lực lượng đến bảo vệ hiện trường. Lực lượng tuần tra đưa V và P đi cấp cứu. Đến khoảng 04 giờ 00 ngày 18/12/2018, chị P chết tại Bệnh viện Chợ Rẫy, còn V được cấp cứu, điều trị đến ngày 28/12/2018 xuất viện.

Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 84/86/98-100/2019/HP ngày 04/3/2019 của Phân viện pháp y Quốc gia tại Tp. Hồ Chí Minh, kết luận: Trong máu và tang vật vụ Hà Thị P, sinh năm 1994, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương gửi đến giám định ngày 25/02/2019:

1. Máu tử thi Hà Thị P (ký hiệu TB 98/2019): Có tìm thấy Miconazal; 3-hydroxycarbofuran và Carbofuran.

2. Vỏ chai nước suối hiệu AQUAFINA chứa khoảng 20ml chất lỏng màu trắng đục (ký hiệu TV 99/2019) và vỏ chai thuốc sâu hiệu Marshal (ký hiệu TV 100/2019): Có tìm thấy chất Carbofuran và Carbosulfan.

3. Không tìm thấy các chất độc thường gặp khác.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1056/PC09-GĐPY ngày 06/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

Phần giám định:

1. Khám ngoài:

1.1 Nhận dạng tình trạng tử thi: Nữ giới, thể trạng trung bình, dài 160 cm; tử thi nguội lạnh hoàn toàn, co cứng.

1.2 Các dấu hiệu về thương tích:

1.2.1 Đầu, mặt, cổ: Tóc dài, đen. Hai mắt nhắm, hai đồng tử giãn rộng. Miệng ngậm, môi tím tái khô; hai lỗ mũi, lỗ tai khô. Bên ngoài kiểm tra không có dấu vết sây sát, bầm tụ máu.

1.2.2 Vùng thân: Vùng ngực trái có vết hằn tụ máu hình vòng cung kích thước (08 x 03) cm, ngực phải kích thước (02 x 02) cm (do quá trình cấp cứu nạn nhân).

- Hoen tử thi ở vùng thấp; hậu môn xuất phân; bộ phận sinh dục bên ngoài không tổn thương.

1.2.3 Tử chi: Bên ngoài kiểm tra không có dấu vết sây xát da, bầm tụ máu.

2. Khám trong:

2.1 Vùng đầu: Không tụ máu dưới da cơ vùng đầu; xương hộp sọ còn nguyên vẹn, không dập vỡ.

2.2 Vùng cổ: Không tụ máu dưới da cơ vùng cổ; khí quản không dập rách, lồng khí quản xung huyết màu đỏ; thực quản không dập rách; hệ thống xương vùng cổ không dập gãy.

2.3 Ngực bụng: Không tụ máu dưới da cơ vùng ngực bụng; dập gãy không hoàn toàn 1/3 giữa xương ức (do quá trình cấp cứu nạn nhân). Các xương khác còn nguyên vẹn, không dập gãy; khoang màng phổi hai bên sạch; hai phổi phù căng, xung huyết, xuất huyết dạng chấm, màng rải rác các thùy phổi và khe liên thùy. Diện cắt trào bọt khí màu đỏ sẫm.

- Tim: Xuất huyết dạng chấm rải rác mặt trước và sau tim. Gan xung huyết, không dập rách; các tạng khác xung huyết không dập rách; ổ bụng chứa ít dịch màu vàng chanh; dạ dày chứa thức ăn đang tiêu hóa; tử cung nhỏ không chứa thai. Ngoài ra không phát hiện gì thêm.

3. Các xét nghiệm:

3.1 Kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 84/86/98-100/2019/HP ngày 04/3/2019 của Phân viện pháp y Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Có tìm thấy Miconazol; 3-hidroxy-carbofuran và Carbofuran. Không tìm thấy các chất độc thường gặp khác.

Phân kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Bên ngoài kiểm tra không dấu vết sây sát da, bầm tụ máu. Hai phổi phù căng xung huyết, xuất huyết. Tim: Xuất huyết dạng chấm rải rác mặt trước và sau tim. Các tạng khác xung huyết.

Kết quả xét nghiệm: Có tìm thấy Miconazol; 3-hidroxy-carbofuran và Carbofuran.

2. Nguyên nhân chết của nạn nhân: Do ngộ độc thuốc trừ sâu.

Vật chứng thu giữ: 01 vỏ chai thuốc sâu hiệu Marshal; 01 vỏ chai nước suối hiệu AQUAFINA chứa khoảng 20 ml chất lỏng màu trắng đục; 01 điện thoại di động Iphone 7 do gia đình Hà Thị P giao nộp.

+ 01 ba lô trong đó có: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 đã qua sử dụng, có sim số 0167.364.4491 nay là 0373.644491; 01 thẻ ATM; 01 đồng hồ hiệu Rado đã cũ; 01 bằng kỹ sư; 01 chứng chỉ tin học A; 01 thẻ nhân viên; 01 thư tuyệt mệnh của Cái Kim V.

Đối với 01 vỏ chai thuốc sâu hiệu Marshal đã bị lạc mất trước khi Công an phường Đông Hòa đến hiện trường. Công an phường Đông Hòa đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Đối với khoảng 20 ml chất lỏng màu trắng đục đựng trong vỏ chai nước suối hiệu AQUAFINA, sau khi giám định đã tiêu hủy theo quy định.

Đối với điện thoại di động Iphone 7 do gia đình Hà Thị P giao nộp, sau khi kiểm tra và trích xuất tin nhắn đã trả lại cho gia đình Hà Thị P.

Đối với chai thuốc trừ sâu chưa khai bị mất trước khi phát hiện sự việc, quá trình điều tra không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại P yêu cầu bị cáo Cái Kim V bồi thường 350.000.000 đồng chi phí mai táng, chi phí điều trị 15.000.000 đồng, tổn thất tinh thần 149.000.000 đồng, tổng 514.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Cái Kim V về tội “Giúp người khác tạt sạt” theo điểm b khoản 1 Điều 131 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 131, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Cái Kim V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo V bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại P theo quy định pháp luật.

Bị cáo Cái Kim V không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Không trình bày thêm do tại phiên tòa ngày 09/5/2020 đã trình bày. Tại phiên tòa ngày 09/5/2020 Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung những vấn đề mâu thuẫn trong quá trình điều tra cũng như những điểm gia đình bị hại khiếu nại nhưng kết quả điều tra bổ sung tuy có làm rõ được một số vấn đề nhưng chưa triệt để. Trong vụ án này cơ quan điều tra không thu thập và làm rõ được tin nhắn từ Facebook, Messenger từ bị hại P đến bị cáo V, gia đình bị hại chỉ mong muốn thu thập chứng cứ thể hiện việc ý chí từ bị hại đồng tình trong việc tìm đến cái chết. Nếu làm được như vậy, chắc chắn phía bị hại sẽ không có ý kiến, khiếu nại gì trong vụ án này. Do chưa làm rõ được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 280 trả hồ sơ để điều tra bổ sung để làm rõ tất cả nghi vấn cũng như khiếu nại từ gia đình bị hại trong vụ án.

Đại diện hợp pháp cho bị hại trình bày: Không đồng tình kết luận điều tra, bản cáo trạng trong việc giữa bị hại P và bị cáo V bản bạc trong việc tự tử, vì không có chứng cứ chứng minh. Bị hại P bị đập gãy không hoàn toàn 1/3 giữa xương ức vậy chứng cứ nào, văn bản nào thể hiện việc gãy này do cấp cứu gây ra cho bị hại, lời khai bị cáo V chỉ là lời khai một phía, trước thời điểm bị hại tử vong bản thân bị hại vui vẻ không có gì thể hiện việc bất bình thường, do vậy việc bị hại bản bạc cùng tự tử là không có cơ sở, tất cả tin nhắn từ bị cáo V cho P mà gia đình đã giao nộp cơ quan điều tra thì không thể hiện những nội dung tin nhắn V nhắn tin để níu kéo tình cảm mà chỉ là tin nhắn hăm dọa P. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử làm rõ. Về chứng cứ trong việc chi phí tiền thuốc, tiền

ma chay cho bị hại P thực tế gia đình bỏ ra nhưng do thời gian lâu và thời điểm xảy ra gia đình đã làm thất lạc toàn bộ do vậy không có để cung cấp.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo Cái Kim V nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định bị cáo Cái Kim V phạm tội: Vật chứng thu thập trong quá trình điều tra, lời khai người làm chứng, kết luận giám định pháp y, nội dung tin nhắn từ bị hại Hà Thị P nhắn tin cho bị cáo V trong đêm ngày 16/12/2018, bản ảnh thực nghiệm điều tra ngày 25/11/2019, lời khai bị cáo V thể hiện. Bị cáo Cái Kim V và bị hại Hà Thị P có tình cảm yêu thương nhau. Vào ngày 17/12/2018 bị cáo V và P hẹn gặp nhau, sau đó theo chỉ dẫn của P, V đi mua 03 chai thuốc trừ sâu hiệu Marshal. Khoảng thời gian 20 giờ 50 phút cùng ngày tại đường trục chính số 5 khu Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh địa chỉ khu phố Tân Lập, phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Bị cáo V, bị hại P lấy mỗi người 01 chai thuốc sâu do V mua trước đó cùng uống. Hậu quả chị P tử vong vào sáng ngày 18/12/2018, V được đi cấp cứu ngày 28/12/2018 xuất viện. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Cái Kim V đủ yếu tố cấu thành tội “Giúp người khác tự sát” theo quy định điểm b khoản 1 Điều 131 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 45/CT - VKS ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo V tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Tội phạm bị cáo V thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do có mức hình phạt đến 03 năm tù. Hành vi phạm tội của bị cáo đã tạo điều kiện về vật chất để bị hại P tự tước đoạt tính mạng của mình, hành vi trên còn ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn cho xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo V và đại diện bị hại không thống nhất được mức bồi thường. Bị cáo V đề nghị được xem xét để bồi thường số tiền 15.000.000 đồng tiền chi phí cấp cứu cho bị hại và tiền tổn thất tinh thần, riêng khoản tiền chi phí đám tang quá lớn ngoài khả năng bồi thường của bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù đại diện bị hại không cung cấp được hóa đơn chi phí trong điều trị, chi phí đám tang cho bị hại. Nhưng qua trình bày bị cáo V cũng như khoản chi phí thực tế hiện nay. Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản sau để buộc bị cáo V có trách nhiệm bồi thường cho đại diện bị hại Hà Thị P là ông Hà N và bà Nguyễn Thị N1 số tiền: Tiền chi phí điều trị cho bị hại 15.000.000 đồng; tiền chi phí hợp lý cho việc mai táng (mua quan tài, chi phí khâm niệm, khăn tang, hương, nến, hoa, thuê xe tang, chi phí việc chôn cất) 50.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho cha, mẹ bị hại 50 tháng lương cơ sở (50 tháng x 1.490.000 đồng = 74.500.000 đồng). Tổng các khoản được chấp nhận 139.509.000 đồng.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 01 ba lô màu đen, có quai đeo, bên ngoài có ghi ký hiệu Dell; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 gắn sim số 0373.644.491; 01 thẻ ATM; 01 đồng hồ hiệu Rado đã cũ; 01 bằng kỹ sư; 01 chứng chỉ tin học A; 01 thẻ nhân viên; 01 thư tuyệt mệnh của bị cáo V (lưu trong hồ sơ). Vật chứng trên là tài sản của bị cáo V do vậy tuyên trả bị cáo V.

Đối với 01 vỏ chai thuốc sâu hiệu Marshal và 01 vỏ chai nước suối hiệu AQUAFINA thu giữ trong vụ án không có giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu hủy.

[9] Đối với ý kiến trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, trình bày của đại diện hợp pháp bị hại trong việc trả hồ sơ điều tra bổ sung làm rõ những thông tin bị hại P có tự nguyện hay là sự ép buộc từ bị cáo V trong việc uống thuốc trừ sâu, hay tin nhắn từ P cho V trong việc P tự nguyện tìm đến cái chết cũng như mâu thuẫn từ toàn bộ tin nhắn từ V gửi cho P thể hiện sự hăm dọa P... sau đó kết thúc là cái chết của P. Quan điểm trên không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử cũng như không ảnh hưởng đến việc định tội danh bị cáo V do vậy không được chấp nhận. Bởi lẽ với chứng cứ thu thập có trong hồ sơ, lời khai bị cáo V cũng như diễn biến sự việc khẳng định được rằng giữa bị hại P và bị cáo V phát sinh tình cảm yêu thương nhau từ năm 2012, sau đó khoảng tháng 9/2018 P và V chia tay, P quen biết bạn trai khác, thời điểm này V nhắn tin qua lại hăm dọa P, nhưng sau sự việc này P và V tiếp tục gặp nhau, nhắn tin cho nhau. Thực tế với diễn biến tin nhắn thu thập được giữa bị hại P và V vào đêm ngày 16/12/2018, đến sáng và cả ngày 17/12/2018 P, V hẹn gặp nhau, cùng nhau đi ăn, thuê nhà nghỉ để nghỉ, sau đó cả hai đón xe bus và đi bộ đến trục đường chính số 5 khu đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh ngồi ghế đá, trong khoảng thời gian 20 giờ 50 phút cùng ngày P và V tự lấy thuốc trừ sâu đã mua trước đó cùng uống dẫn đến P tử vong, còn V được cấp cứu đến 28/12/2018 xuất viện. Kết quả giám định pháp y xác định nguyên nhân bị hại P chết do ngộ độc thuốc trừ sâu là phù hợp với diễn biến sự thật khách quan vụ án. Tuy quá trình điều tra không thu thập được các tin nhắn từ P cho V qua Messenger và Faceebook nhưng việc này cũng không ảnh hưởng đến bản chất sự thật vụ án.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Đại diện cho bị hại có đơn khiếu nại ý kiến trong việc điều tra chưa thu thập chứng cứ. Tuy nhiên quá trình trả điều tra bổ sung, cơ quan điều tra đã bổ sung các yêu cầu này cũng như các yêu cầu khác của Hội đồng xét xử. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11] Án phí: Bị cáo V phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm và Dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cái Kim V phạm tội “Giúp người khác tạt sạt”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 131; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cái Kim V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Các biện pháp tư pháp:

2.1 Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585 và 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Cái Kim V bồi thường thiệt hại cho ông Hà N và bà Nguyễn Thị N1 số tiền 139.509.000 đồng (một trăm ba mươi chín triệu, năm trăm lẻ chín nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2 Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Trả lại cho bị cáo Cái Kim V: 01 chiếc ba lô màu đen, có quai đeo, bên ngoài có ghi ký hiệu Dell; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 gắn sim số 0373.644.491; 01 thẻ ATM; 01 đồng hồ hiệu Rado đã cũ; 01 bằng kỹ sư; 01 chứng chỉ tin học A; 01 thẻ nhân viên.

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ chai thuốc sâu hiệu Marshal và 01 vỏ chai nước suối hiệu AQUAFINA.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng vào các ngày 06/01/2020 và 02/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cái Kim V phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 6.975.000 đồng (sáu triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Dĩ An
- Công an Tp;
- Chi cục THA dân sự TP;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; người tham gia tt;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh